

Dạy và học Văn học Mỹ cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh - thực trạng và giải pháp

Trương Thị Thanh Nga*

*GV Khoa Ngoại ngữ, ĐH An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 7/11/2024; Accepted: 11/11/2024; Published: 15/11/2024

Abstract: Teaching and learning American literature for English language students share general interests related to reading habits, reading culture or reading purpose; having passion for reading or reading to meet the course requirement. In general, learning literature is not limited in one country but it is universal worldwide a compulsory subject in the teaching programs, so all students have to learn; although English language program is more flexible for students when the two subjects are arranged as electives, students have to choose one of them to fulfill their credits.

Keywords: Course, subject, compulsory, elective, flexible.

1. Đặt vấn đề

Với dạy văn tiếng Việt, người dạy được đào tạo theo chuyên ngành Sư phạm văn sẽ dạy văn, nhưng với Ngôn ngữ Anh, rất ít giảng viên (GV) dạy Văn học (VH) Anh hay Mỹ được đào tạo chuyên ngành mà thường được đào tạo chung về lý luận và phương pháp giảng dạy hay từ chuyên ngành Ngôn ngữ học ứng dụng, và chỉ được đi tham dự các hội thảo ngắn hạn ở các trường lớn, trường quản lý thành viên như Đại học Quốc gia, còn lại thì GV được phân công giảng dạy môn học phải tự xây dựng đề cương, tìm tài liệu thích hợp và tự nghiên cứu, tự học và tìm hiểu cách giảng dạy môn học. Do vậy, các GV khác cùng bộ môn, khoa rất ngại dạy môn học, GV ngoài khoa được mời giảng thì hỏi sao không tìm cách loại bỏ các môn học này ra khỏi chương trình vì sinh viên (SV) có thực sự muốn học hay yêu thích môn học không. Thực sự, đa số GV dạy môn học này phải cố để yêu môn học, và trong quá trình giảng dạy cũng phải tìm mọi phương cách để truyền cảm hứng cho người học, từ đó thôi hẳn cho môn học và giữ môn học thực sự có vai trò quan trọng và là một mắc xích không thể thiếu trong toàn bộ chương trình học của người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Nếu ở bậc phổ thông, học sinh đa phần rất sợ học môn Văn thì bậc đại học càng không ngoại lệ. Cùng quan điểm đó, Nguyễn Thị Thanh Hương (2004) [5] cũng thấy là ngày càng có ít học sinh đam mê môn học và có định hướng chọn nghề nghiệp liên quan đến văn chương. Đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh, VH Mỹ không phải là học phần chuyên ngành của họ,

nên họ không phải học các tác phẩm kinh điển, dài như đối với SV chuyên VH vì thực ra SV chuyên VH ở nước ngoài còn sợ đọc các tác phẩm dài (Giáo dục, 2004) [2]. Để thích ứng với thời đại, Schumacher and Francis (2018) [5] với tập truyện ngắn Mỹ, 770 trang trong đó đã chọn lọc các tác phẩm VH với các thể loại đa dạng theo từng giai đoạn VH từ năm 1820 cho đến những năm 2000s và đương đại (sáu giai đoạn chính) để các trường đại học có học phần VH Mỹ có thể chọn làm giáo trình giảng dạy chính hoặc tài liệu tham khảo cho SV học VH Mỹ.

Hơn nữa, cùng quan điểm dạy VH thông qua các tác phẩm truyện ngắn để làm sao người học có thể vận dụng, nâng cao kỹ năng đọc hiểu, hiểu tác phẩm, rung động với tác phẩm, thấu cảm với nhân vật và có thể tiếp nhận thông điệp từ tác phẩm, áp dụng phần nào trong giao tiếp cá nhân trong cuộc sống công việc và xã hội, nhiều tác giả đã cho ra hướng dẫn giảng dạy môn học rút ra từ kinh nghiệm giảng dạy cá nhân [1, 3, 5, 6]. Theo đó, Đào Anh Châm (2018) [1] cho rằng dạy văn theo chương trình mới cũng là dạy phân tích tác phẩm sao cho người học phát triển năng lực cảm thụ được tác phẩm VH một cách tự nhiên không máy móc hay phụ thuộc vào bài văn mẫu. Người học sẽ có cái nhìn đa chiều về cuộc sống, khám phá những giá trị nhân văn và hiện thực cuộc sống thông qua tác phẩm truyện ngắn trong VH với các bước từ đọc toàn bộ văn bản, ghi chú bên lề, hoạt động thảo luận nhóm, tọa đàm.

Lê Thị Thanh (2007) [3] cho rằng, dạy VH Mỹ, trước hết là nhắc lại cho người học cách đọc tác phẩm từ bước đầu với tựa đề câu chuyện, tác giả, thời đại, giai đoạn lịch sử rồi đến các bước tiếp theo

nghĩa thiết lập mục tiêu đọc, ghi chú từ mới, khó, ý chính, và tạo nhật ký đọc cho môn học. Tương tự, Schumacher and Francis (2018) [5] và TLC (2024) [6] cung cấp hướng dẫn phân tích một tác phẩm khá đầy đủ từ chín đến mười yếu tố cho một tác phẩm VH, tuần tự là bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, quan điểm, hình tượng, biểu tượng, giọng điệu tác giả, sự châm biếm, ngôn ngữ và định đề với những thông điệp gửi đến người đọc và bài học mà người đọc rút ra từ tác phẩm.

2.2. Thực trạng giảng dạy môn học

Khi VH Mỹ là học phần tự chọn cho SV Ngôn ngữ Anh và được đánh giá 100% trong toàn bộ quá trình học để phù hợp với tính chất môn học thì sự thiết kế cho quá trình giảng dạy và đánh giá cũng đóng một vai trò quan trọng. Qua kinh nghiệm học rồi giảng dạy môn học, nhóm giảng dạy của bộ môn đã xây dựng đề cương chi tiết cho 15 tuần dạy môn học với ba bài tập lớn, trong đó có hai bài làm nhóm và một bài cá nhân cuối cùng, trong đó hai bài tập nhóm chiếm 50% tỷ trọng, bài viết cá nhân theo dạng bài luận phân tích tác phẩm chiếm 50% trọng số còn lại. Cả đề cương chi tiết và phương pháp đánh giá cùng với chương trình đã được đánh giá qua AUN - QA (ASEAN University Network – Quality Assurance), tuy nhiên khi đưa vào giảng dạy vẫn chưa thấy hoàn chỉnh dù đã cố gắng áp dụng và linh động bổ sung, điều chỉnh những phần cần thiết.

Nếu như theo kinh nghiệm của ngày trước khi người dạy học các học phần VH Mỹ và Anh ở những năm 80s và 90s thì cả lớp chỉ học một tác phẩm kinh điển như *Cuốn theo Chiều gió* của Margaret Mitchell cho VH Mỹ hay *Jane Eyre* viết bởi tác giả Charlotte Bronte cho VH Anh, người học chia nhau những tờ văn bản giấy vàng ố, hoặc đến thư viện trường, thư viện tỉnh tìm những văn bản giấy để đọc tác phẩm rồi viết bài theo yêu cầu, nhưng tuyệt nhiên không nghe GV phàn nàn về vấn nạn đạo văn hay copy bài giống nhau hàng loạt như hiện nay. Hiện nay, chỉ cần lên mạng, vào Google đánh máy tên tác phẩm, yêu cầu văn bản PDF (Portable Document Format) của tác phẩm là sẽ tìm thấy ngay lập tức. Những yêu cầu khác về phân tích tác phẩm cũng có thể dễ dàng tìm được một cách tương tự như vậy.

Do tính chất khác nhau của từng giai đoạn lịch sử xã hội, nên khi giảng dạy học phần này, với ba bài tập lớn, chúng tôi đều có bảng chấm với tiêu chuẩn rõ ràng đi kèm với quá trình giảng dạy hướng dẫn học phần; cụ thể với bài tập lớn đầu tiên SV sẽ thành lập nhóm, chọn một tác giả và tác phẩm truyện

ngắn của tác giả đó theo đúng thời kỳ VH, giai đoạn lịch sử và cùng nhau phân công công việc thành viên trong nhóm để cùng phân tích tác phẩm được chọn theo mười yếu tố đã được hướng dẫn [3,5,6]. Do thực tại, SV có rất nhiều nguồn để tìm tư liệu vô tận trên mạng, bản thân GV chỉ hướng dẫn, giới hạn và giải thích nguồn tin cậy hay chỉ để tham khảo giúp SV hiểu rõ hơn về tác phẩm VH. Ví dụ như SV có thể tham khảo từ Wikipedia, Sparknotes, các bộ phim, video clips chuyên thể từ tác phẩm. Khi trình bài phân tích tác phẩm nhóm thì có thể sử dụng một phần của bộ phim hay videos chính thống chứ không được lấy các video clips hay tiểu phẩm SV đã học trước qua tác phẩm đóng vai đưa lên Youtube, mạng Internet.

Với bài tập lớn số hai thì cũng nhóm SV và tác phẩm đã chọn phân tích và trình bày trước lớp, họ có thể quay một trích đoạn dựa trên tác phẩm nhóm đã phân tích, trong đó mỗi thành viên hóa thân vào nhân vật của tác phẩm, hoặc đảm nhận vai trò quay phim, lồng tiếng, hoặc hóa trang; nói chung là có sự phân chia công việc rõ ràng. Đây cũng là một lần nữa SV sẽ tìm hiểu thêm rõ hơn về tác phẩm, và khi quay xong sẽ nộp trực tiếp cho GV qua các lớp LMS (Learning Management System) mở theo hệ thống của toàn Trường hay Google.classroom mà GV đã mở riêng thêm cho lớp từ đầu khóa học. Tuy nhiên, bài tập lớn cuối cùng là bài tập cá nhân nên SV có thể chọn một tác phẩm VH Mỹ của các nhóm khác báo cáo phân tích tác phẩm hay một tác phẩm trong dòng VH Mỹ các giai đoạn được giới thiệu trong chương trình môn học ngoại trừ tác phẩm nhóm đã làm hai bài tập lớn ban đầu. Mục tiêu là để cho SV tham dự lớp học đều đặn và hiểu thêm nhiều tác phẩm tại lớp khi tham gia lớp học với sự phân tích các tác phẩm truyện ngắn của các nhóm khác cùng lớp.

Giải pháp để môn học cuốn hút người dạy và người học

Thực tế thì các lớp học VH Mỹ của SV Ngôn ngữ Anh khá đông, trung bình là 50 SV trong một lớp, do đó nếu chia sáu nhóm cho sáu giai đoạn VH chính thì mỗi nhóm dao động từ 8-9 SV, chia việc cho phân tích tác phẩm thì ổn, nhưng khi quay video clip thì thường không đủ nhân vật để vào vai; tuy nhiên, đã có bảng phân công công việc cụ thể cho toàn bộ thành viên của nhóm khi thuyết minh. Cái khác và khó của SV Ngôn ngữ Anh là người dạy và học không thể đi theo từng bước quá cụ thể với nhịp chậm như học sinh phổ thông khi phân tích một tác phẩm [1], vì truyện ngắn trong VH Mỹ thì không thực sự ngắn

mà thường từ 10 trang trở lên, với văn phong lạ, tự do, phóng khoáng và phá cách cùng lượng từ vựng mới rất nhiều trong từng tác phẩm, do đó SV cần thời gian tự làm việc nhóm để phân công công việc, rồi cá nhân tự nghiên cứu, sau đó kết hợp nhóm lại để chuẩn bị bài báo cáo đến mức hoàn hảo nhất có thể. Để hiểu rõ tác phẩm dễ và nhanh hơn, SV có rất nhiều nguồn tham khảo trên không gian mạng, với kết nối Internet, dùng Google, Pro-quest, Wikipedia, nghe audio books (nhằm học cách phát âm từ mới), xem qua các bộ phim dài chuyển thể từ tác phẩm hoặc video clips do SV quay lại, và các đoạn phim quảng cáo ngắn cho tác phẩm (trailers).

Những tưởng cách cho SV hóa thân vào nhân vật để có thể ít nhất cũng được làm viên viên một lần trong đời thì sẽ giúp SV thích môn học thêm, vì hiện nay SV đã quen với việc báo cáo nhóm hay quay tiểu phẩm với kiến thức kỹ thuật công nghệ tốt hơn nhiều so với các thế hệ trước qua những gì học được từ Tiktok, Cap cut, ..etc.; tuy nhiên, dường như đa số SV chỉ thực hiện để hoàn thành yêu cầu môn học và có điểm số để qua môn. Do đó, để kích lệ SV vấp thân vào môn học và có sự yêu thích môn học thì chúng tôi mở hơn với SV phần viết lại kịch bản cho họ có quyền sáng tạo thêm nội dung miễn là không quá phá cách (Creative but not in the wrong way), chệch quỹ đạo nội dung chính của tác phẩm. Đó là về bài tập lớn số hai, bài tập số một thì phải theo quy định hướng dẫn; đối với bài tập số ba, SV có thể đưa chính kiến của bản thân vào tóm tắt ngoài giới hạn chỉ ý kiến như quy định ban đầu, nghĩa là SV có thể viết lại hay viết tiếp câu truyện và kết thúc nó theo định hướng và quyết định của cá nhân.

Hiện nay với sự xuất hiện và ứng dụng của trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Interlignence), với Chat GPT (Generation Pre - Training) là một phần ứng dụng của AI, thì việc hướng dẫn hoặc cho phép SV sử dụng công cụ này để khai thác thêm, tìm tư liệu hỗ trợ để hiểu nhanh, hiểu rõ hơn về một tác phẩm là điều không thể tránh, miễn là SV vận dụng AI cho việc nâng cao tầm hiểu biết của họ một cách hiệu quả, tiết kiệm thời gian. Thật vậy, chỉ cần đánh vào thanh chat với cú pháp đúng vừa đủ thì chỉ trong vài giây đã có được thông tin đầy đủ cần để phân tích một tác phẩm; ví dụ, hãy phân tích tác phẩm “A” liên quan đến bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, quan điểm, hình tượng, biểu tượng, giọng điệu tác giả, sự châm biếm, ngôn ngữ và định đề thì chỉ trong vài giây SV đã có được đầy đủ tư liệu họ cần. Tuy nhiên, để hoàn

toàn hiểu được tác phẩm thì SV phải đối chiếu lại tác phẩm văn bản gốc, so sánh với thông tin từ các nguồn thu thập khác về cùng một tác phẩm. Từ đó, SV cũng học cách phân tích tác phẩm, mà là một cách học hoàn toàn khác với các thế hệ SV trước đây.

3. Kết luận

Đạy và học VH thời đại nào cũng có thách thức, nhưng có phương cách và cơ hội để cũng cố lại niềm đam mê cho cả người dạy và người học. Đa số SV vào đầu khóa học chăm chú nghe giới thiệu, sau đó khi được hỏi cảm nghĩ đã phát biểu rằng nhờ biết được trước nội dung của môn học rõ ràng nên nỗi sợ hãi học văn đã biến mất. Đó là thành công bước đầu; tuy nhiên, SV có đam mê với môn học ở các bước tiếp theo hay không phụ thuộc vào sự truyền tải của người hướng dẫn cùng sự phối hợp giữa người dạy và người học. Một yếu tố quan trọng là sự hữu dụng của AI, vì chúng ta thật sự không thể chối bỏ sự hiện diện hoặc cảm cản SV không được sử dụng AI, mà phải là hướng dẫn họ cách tận dụng một cách thông minh để được hưởng lợi từ AI, lấy kiến thức cung cấp từ AI để biến thành kiến thức của bản thân một cách khách quan để không bị vi phạm đạo văn, vì thực sự kiến thức không thể tự sản sinh mà là quá trình thu thập và đúc kết lại của từng cá thể và đặc biệt là giúp GV không phải kiểm tra đạo văn của SV.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Asean University Network. (2022). *AP861VNUHCMJUN22, Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature of Vietnam National University Ho Chi Minh City - An Giang University, Thailand.*
- [2]. Bích Ngọc (Daily mail) (2024). *Giáo sư than phiền vì sinh viên chuyên văn cũng lười đọc sách.* Báo Giáo dục du học, TP. HCM.
- [3]. Đào Anh Châm (2024). *Kỹ năng dạy học đọc hiểu truyện ngắn theo yêu cầu của SGK Ngữ Văn mới.* Báo Giáo dục & Thời đại, Hà Nội.
- [4]. Lê Thị Thanh (2007). *American Literature.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Nguyễn Thị Thanh Hương (2024). *Dạy văn trong thời đại 4.0.* Website Trường THPT Vĩnh Phúc. Retrieved 02/5/2024
<https://thptnguyenthaihoc.vinhphuc.edu.vn/bai-viet-cua-giao-vien/day-van-trong-thoi-dai-40-c6980-1321214.aspx>
- [6]. Schumacher, A. J. & Francis, C. (Ed.). (2018). *American Short Stories (2nd ed.).* Perfection Learning, US.